

Số: 435 /BC-UBND

Bắc Kạn, ngày 22 tháng 6 năm 2025

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3)

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về dự thảo nghị quyết điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3) tại Báo cáo số 92/BC-HĐND ngày 20/6/2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh báo cáo tiếp thu, giải trình cụ thể như sau:

1. Ý kiến thẩm tra: Đối với việc điều chỉnh giảm kế hoạch vốn của 11 dự án hoàn thành không còn nhu cầu bố trí vốn nhưng chưa có báo cáo, quyết định phê duyệt quyết toán của cấp có thẩm quyền, đề nghị UBND tỉnh chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu trình tại kỳ họp.

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh tiếp thu ý kiến thẩm tra, đã chỉ đạo các đơn vị, chủ đầu tư rà soát, xác định số liệu đề nghị điều chỉnh giảm phù hợp, chính xác.

2. Ý kiến thẩm tra: Đề nghị làm rõ nguyên nhân chậm phê duyệt dự án “Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Mạ (thôn bản Vèn) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn” và đánh giá khả năng giải ngân của dự án hết năm 2025

Nội dung tiếp thu, giải trình: UBND tỉnh báo cáo làm rõ như sau:

Dự án “Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Mạ (thôn bản Vèn) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn” được HĐND tỉnh giao kế hoạch vốn thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư trong năm 2023, giao Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch triển khai thực hiện.

Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đã khẩn trương triển khai thực hiện ngay sau khi được giao kế hoạch vốn, cụ thể: Căn cứ Quyết định số 1496/QĐ-TTg ngày 30/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Quy hoạch bảo quản, tu bổ, phục hồi Di tích quốc gia đặc biệt An toàn khu (ATK) Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn, đơn vị đã triển khai lập báo cáo nghiên cứu khả thi dự án, tham mưu UBND tỉnh thực hiện xin ý kiến của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 18/7/2024. Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Công văn số 4261/BVHTTDL-DSVH ngày 02/10/2024,

đơn vị đã rà soát, hoàn thiện hồ sơ trình thẩm định, phê duyệt theo quy định (Dự án phải thực hiện theo Luật Di sản văn hóa nên mất nhiều thời gian trong quá trình rà soát, xây dựng và hoàn thiện).

Sau khi được UBND tỉnh quyết định phê duyệt đầu tư dự án, chủ đầu tư đã khẩn trương triển khai thực hiện các bước tiếp theo của dự án gồm các nội dung: Công tác đấu thầu các hạng mục dự án, thực hiện ký kết hợp đồng, triển khai các hạng mục phi vật thể và các hạng mục khác của dự án có liên quan, sẽ khẩn trương đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân dự án theo quy định.

3. Nội dung báo cáo bổ sung

Ngày 15/6/2025, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1261/QĐ-UBND về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc trên cơ sở hợp nhất Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn.

Do đó, UBND tỉnh báo cáo HĐND tỉnh bổ sung nội dung điều chỉnh các dự án đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia của các dự án do Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bắc Kạn và Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Bắc Kạn làm chủ đầu tư chuyển sang Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình Giao thông và Nông nghiệp phía Bắc.

Với nội dung trên, Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

(Gửi kèm dự thảo Nghị quyết sau khi cập nhật, bổ sung)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Tỉnh ủy (b/c);
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- CVP, các PCVP;
- Phòng GTCNXD;
- Lưu: VT, TH_(Việt).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Đ. Bình
Nguyễn Đăng Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Bắc Kạn, ngày tháng 6 năm 2025

**DỰ THẢO
SAU THẨM TRA**

NGHỊ QUYẾT

**Về điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia
trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3)**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN
KHOÁ X, KỲ HỌP**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các địa phương thực hiện 03 chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 147/QĐ-TTg ngày 23 ngày 02 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao bổ sung kế hoạch vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia và điều chỉnh một số chỉ tiêu, mục tiêu, nhiệm vụ của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia tại Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28 tháng 5 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 864/QĐ-TTg ngày 05/5/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 của các địa phương tại các Quyết định số 652/QĐ-TTg ngày 28/5/2022, số 147/QĐ-TTg ngày 23/2/2023 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 58/NQ-HĐND ngày 01/8/2023 phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn; Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 1); Nghị quyết số 41/NQ-HĐND ngày 18/7/2024 của HĐND tỉnh (điều chỉnh lần 2);

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 6 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn (lần 3); Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày /6/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Điều chỉnh tên dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Điều chỉnh chủ đầu tư tại nội dung giao kế hoạch vốn của dự án thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn: 34.932 triệu đồng (trong đó: NSTW là 32.370 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng kế hoạch vốn: 34.932 triệu đồng (trong đó: NSTW là 32.370 triệu đồng; NSDP là 2.562 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục III kèm theo)

Điều 4. Điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn phân cấp huyện điều hành của 03 địa phương: 6.704 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.274 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

2. Điều chỉnh tăng dự phòng, phân bổ chi tiết sau: 6.904 triệu đồng (trong đó: NSTW là 6.474 triệu đồng; NSDP là 430 triệu đồng).

(Chi tiết tại Phụ lục IV kèm theo)

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết và hướng dẫn thực hiện chuyển tiếp đối với thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn khoá X, kỳ họp thông qua ngày tháng .. năm 2025/.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP, VPCTN;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Tài chính;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bắc Kạn;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT Huyện (Thành) ủy, HĐND, UBND, UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- LĐVP;
- Phòng Công tác HĐND;
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

Phương Thị Thanh

Phụ lục I

**ĐIỀU CHỈNH DANH MỤC DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN
KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI
GIAI ĐOẠN 2021-2025**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án đã giao	Tên dự án sau điều chỉnh	Chủ đầu tư
I	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH		
1	Hỗ trợ tu bổ, tôn tạo di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có giá trị tiêu biểu của các dân tộc thiểu số	Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Mạ (thôn bản Vèn) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Phụ lục II

ĐIỀU CHỈNH CHỦ ĐẦU TƯ DỰ ÁN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT			
	<i>Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt</i>			
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư tại chỗ xã Công Bằng, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngược và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đông Đám, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hối, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	Ban QLDA ĐTXD CT NN&PTNT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
III	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN			
	<i>Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)</i>			
1	Đường Nông Hạ - Khe Thi: ĐH.75	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Đường liên xã Cao Sơn - Mỹ Thanh, huyện Bạch Thông	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Đường Bình Trung-Trung Minh (Tuyên Quang)	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư đã giao	Chủ đầu tư sau điều chỉnh	Ghi chú
4	Đường từ trung tâm xã Cốc Đán, huyện Ngân Sơn đến xã Thành Công, huyện Nguyên Bình	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Đường liên thôn Phiêng Giản (xã Phúc Lộc) - Lũng Pjầu (Yến Dương)	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Đường Nghiên Loan - Cỏ Linh	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
7	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
8	Đường liên xã Quang thuận huyện Bạch Thông - xã Mai Lạp Chợ Mới	Ban QLDA ĐTXD CTGT	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
9	Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá	UBND huyện Na Rì	UBND xã Quang Phong	UBND xã Côn Minh sau sắp xếp
10	Đường Quảng Bạch - Bản Thi	UBND huyện Chợ Đồn	UBND xã Quảng Bạch	

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)			Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
			Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:			
				Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
	TỔNG					664.625	628.471	36.154	-32.370	-2.562	32.370	2.562	664.435	628.471	35.964		
A	TỈNH ĐIỀU HÀNH					445.896	421.361	24.535	-27.218	-2.207	32.370	2.372	451.213	426.513	24.700		
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT					126.092	121.865	4.227	-5.651	0	0	0	120.441	116.214	4.227		
	Nội dung 4: Hỗ trợ nước sinh hoạt					126.092	121.865	4.227	-5.651	0			120.441	116.214	4.227		
1	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2022	2022-2025	1394/QĐ-UBND ngày 27/7/2022; số 577/QĐ-UBND ngày 05/4/2024	66.561	63.566	2.995	66.561	63.566	2.995	-1.995			64.566	61.571	2.995	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Cấp nước sinh hoạt tập trung vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Bắc Kạn năm 2023 - 2025	2023-2025	2586/QĐ-UBND ngày 29/12/2022	59.531	58.299	1.232	59.531	58.299	1.232	-3.656			55.875	54.643	1.232	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
II	DỰ ÁN 2 - QUY HOẠCH, SẮP XẾP, BỐ TRÍ, ỔN ĐỊNH DÂN CƯ Ở NHỮNG NƠI CẦN THIẾT			163.158	155.213	7.945	163.158	155.213	7.945	-19.131	-763		143.264	136.082	7.182		
1	Dự án bố trí ổn định tập trung dân cư tại chỗ xã Công Bằng, huyện Pắc Nặm, tỉnh Bắc Kạn	2022-2024	2054/QĐ-UBND ngày 24/10/2022, 937/QĐ-UBND ngày 30/5/2024	10.000	9.500	500	10.000	9.500	500	-2.117			7.883	7.383	500	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
2	Dự án Bố trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Thượng Quan, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn.	2022-2024	2084/QĐ-UBND ngày 27/10/2022	50.000	47.665	2.335	50.000	47.665	2.335	-2.500			47.500	45.165	2.335	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Nà Ngườc và thôn Khau Lôm, xã Cao Kỳ, huyện Chợ Mới	2023-2025	1719/QĐ-UBND ngày 25/9/2023	12.500	11.800	700	12.500	11.800	700	-3.065	-540		8.895	8.735	160	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
4	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Bình Trung, huyện Chợ Đồn	2023-2025	1861/QĐ-UBND ngày 13/10/2023	37.615	35.733	1.882	37.615	35.733	1.882	-2.793	-18		34.804	32.940	1.864	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
5	Dự án bố trí ổn định dân cư tại chỗ thôn Đồng Đăm, xã Hà Hiệu, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2227/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	13.500	12.825	675	13.500	12.825	675	-2.254	-163		11.083	10.571	512	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
6	Dự án: Bố trí, sắp xếp ổn định dân cư vùng đặc biệt khó khăn thôn Nà Hoi, xã Phúc Lộc, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.	2022-2025	635/QĐ-UBND ngày 12/4/2023	27.000	25.650	1.350	27.000	25.650	1.350	-5.723			21.277	19.927	1.350	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
7	Bổ trí, ổn định dân cư tại chỗ các thôn thuộc xã Đôn Phong, huyện Bạch Thông, tỉnh Bắc Kạn	2023-2025	2236/QĐ-UBND ngày 30/11/2023	12.543	12.040	503	12.543	12.040	503	-679	-42			11.822	11.361	461	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
III	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN						83.408	74.533	8.875	-2.436	-1.364	0	0	79.608	72.097	7.511		
III.1	Nội dung số 02: Đầu tư xây dựng, cải tạo nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi						18.442	17.520	922	-1.085	-140	0	0	17.217	16.435	782		
1	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2022, chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2022	2022-2024	1962/QĐ-UBND ngày 13/10/2022	10.370	9.852	518	10.370	9.852	518	-418	-49			9.903	9.434	469	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
2	Đầu tư xây dựng cải tạo, nâng cấp mạng lưới chợ vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chương trình MTQG phát triển KT – XH vùng đồng bào DTTS&MN năm 2023-2025	2023-2025	870/QĐ-UBND ngày 22/5/2023	8.072	7.668	404	8.072	7.668	404	-667	-91			7.314	7.001	313	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
III.2	Nội dung 3: Đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã bảo đảm đạt chuẩn						3.209	3.056	153	-511	-105	0	0	2.593	2.545	48		
1	Dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa, bảo dưỡng, mua sắm trang thiết bị cho các trạm y tế xã đảm bảo đạt chuẩn	2023-2025	1914/QĐ-UBND ngày 19/10/2023	3.209	3.056	153	3.209	3.056	153	-511	-105			2.593	2.545	48	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
III.3	Nội dung 4: Đầu tư cứng hóa đường đến trung tâm xã chưa được cứng hóa; ưu tiên đầu tư đối với các xã chưa có đường từ trung tâm huyện đến trung tâm xã, đường liên xã (từ trung tâm xã đến trung tâm xã)						61.757	53.957	7.800	-840	-1.119	0	0	59.798	53.117	6.681		
1	Cải tạo, nâng cấp đường Quang Phong - Đồng Xá	2022-2024	2005/QĐ-UBND ngày 19/10/2022	25.466	22.400	3.066	25.466	22.400	3.066		-604			24.862	22.400	2.462	UBND xã Quang Phong	UBND xã Côn Minh sau sắp xếp
2	Đường Yên Cư - Cao Kỳ	2023-2025	1066/QĐ-UBND ngày 16/6/2023	24.240	21.078	3.162	24.240	21.078	3.162	-840	-211			23.189	20.238	2.951	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
3	Đường liên xã Quang thuận huyện Bạch Thông - xã Mai Lạp Chợ Mới	2023-2025	967/QĐ-UBND ngày 05/6/2023	12.051	10.479	1.572	12.051	10.479	1.572		-304			11.747	10.479	1.268	Ban QLDA ĐTXD công trình giao thông và nông nghiệp phía Bắc	
IV	DỰ ÁN 6: BẢO TỒN, PHÁT HUY GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THÔNG TỐT ĐẸP CỦA CÁC DÂN TỘC THIỂU SỐ GẮN VỚI PHÁT TRIỂN DU LỊCH						10.269	9.780	489	0	-80			10.189	9.780	409		

TT	Tên dự án, công trình	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư dự án (nếu có)				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Chủ đầu tư/Đơn vị thực hiện	Ghi chú
				Tổng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:			
					Nguồn vốn ngân sách Trung ương	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đổi ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		
I	Đầu tư tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Đồi Khau Ma (thôn bản Vén) thuộc di tích lịch sử An toàn khu (ATK) Chợ Đồn	2023-2025	1084/QĐ-UBND ngày 29/5/2025	10.189	9.780	409	10.269	9.780	489		-80			10.189	9.780	409	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	
V	DỰ ÁN 7: CHĂM SÓC SỨC KHỎE NHÂN DÂN, NÂNG CAO THỂ TRẠNG, TÂM VÓC NGƯỜI DÂN TỘC THIỂU SỐ; PHÒNG CHỐNG SUY DINH DƯỠNG TRẺ EM						62.969	59.970	2.999	0	0	32.370	2.372	97.711	92.340	5.371		
I	Trung tâm y tế huyện Ngân Sơn huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2022-2025	2035/QĐ-UBND ngày 21/10/2022; 1783/QĐ-UBND	137.969	59.970	2.999	62.969	59.970	2.999			32.370	2.372	97.711	92.340	5.371	Ban QLDA ĐTXD tỉnh	
B	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH						218.729	207.110	11.619	-5.152	-355	0	190	213.222	201.958	11.264		
I	DỰ ÁN 1 - GIẢI QUYẾT TÌNH TRẠNG THIẾU ĐẤT Ở, NHÀ Ở, ĐẤT SẢN XUẤT, NƯỚC SINH HOẠT						21.513	19.290	2.223	-2.240	-232	0	190	19.041	17.050	1.991		
	Nội dung 1, 2, 3: Hỗ trợ đất ở, nhà ở, đất sản xuất - phân cấp huyện điều hành						21.513	19.290	2.223	-2.240	-232	0	190	19.041	17.050	1.991		
1	Huyện Bạch Thông						9.254	8.430	824	-2.240	-232			6.782	6.190	592	UBND huyện Bạch Thông	
2	Huyện Na Rì						12.259	10.860	1.399				190	12.259	10.860	1.399	UBND huyện Na Rì	
II	DỰ ÁN 4 - ĐẦU TƯ CƠ SỞ HẠ TẦNG THIẾT YẾU, PHỤC VỤ SẢN XUẤT, ĐỜI SỐNG VÙNG ĐỒNG BẢO DTTS&MN						195.216	185.920	9.296	-2.660	-110	0	0	192.446	183.260	9.186		
	Nội dung số 01: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu cùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; ưu tiên đối với các xã ĐBKK, thôn ĐBKK						195.216	185.920	9.296	-2.660	-110	0	0	192.446	183.260	9.186		
1	Huyện Chợ Mới						94.569	90.066	4.503	-627	-25			93.917	89.439	4.478	UBND Huyện Chợ Mới	
2	Huyện Bạch Thông						99.142	94.421	4.721	-1.553	-65			97.524	92.868	4.656	UBND huyện Bạch Thông	
3	Thành phố Bắc Kạn						1.505	1.433	72	-480	-20			1.005	953	52	UBND thành phố Bắc Kạn	
III	DỰ ÁN 10: TRUYỀN THÔNG, TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG TRONG VÙNG ĐỒNG BẢO DÂN TỘC THIỂU SỐ, KIỂM TRA GIÁM SÁT ĐÁNH GIÁ VIỆC TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH						2.000	1.900	100	-252	-13	0	0	1.735	1.648	87		
	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi													0	0	0		
1	Huyện Chợ Đồn						2.000	1.900	100	-252	-13			1.735	1.648	87	UBND huyện Chợ Đồn	

Phụ lục IV

BIỂU CHỈNH VỐN ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI GIAI ĐOẠN 2021-2025

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng 6 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn)

ĐVT: Triệu đồng

TT	ĐỊA PHƯƠNG	Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025			Điều chỉnh				Kế hoạch vốn giai đoạn 2021-2025 sau điều chỉnh			Ghi chú
		Tổng	Trong đó:		Giảm		Tăng		Tổng số	Trong đó:		
			NSTW	Nguồn vốn tỉnh đối ứng	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)		Ngân sách TW	Đối ứng ngân sách địa phương (cấp tỉnh)	
	TỔNG CỘNG (Nội dung thành phần số 2)	178.290	169.395	8.895	-6.274	-430	6.474	430	178.490	169.595	8.895	
	PHÂN CẤP HUYỆN ĐIỀU HÀNH	178.290	169.395	8.895	-6.274	-430	6.474	430	178.490	169.595	8.895	
1	Huyện Chợ Mới	54.341	51.474	2.867	-148	-6			54.187	51.326	2.861	
2	Huyện Bạch Thông	116.283	110.623	5.660	-5.455	-392			110.436	105.168	5.268	
3	Thành phố Bắc Kạn	7.666	7.298	368	-671	-32			6.963	6.627	336	
4	Dự phòng						6.474	430	6.904	6.474	430	